

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CON CUÔNG
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2020/HS-ST
Ngày 26 - 8 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CON CUÔNG – TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Hồng Lợi

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lương Thị Hương;

2. Ông Trần Văn Phúc;

- Thư ký phiên tòa: Ông Quang Lương Hùng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Con Cuông tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Thanh Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 40/2020/TLST-HS ngày 06 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2020/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

Lữ Văn L - sinh ngày 10 tháng 9 năm 1988 tại huyện CC, tỉnh NA. Tên gọi khác: Lữ Văn N; Nơi cư trú: bản X, xã ĐP, huyện CC, tỉnh NA; Nghề nghiệp: trồng trọt; Trình độ học vấn: không; Dân tộc: thái; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lữ Xuân Ch, sinh năm 1968 và bà Vi Thị Th, sinh năm 1967; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: ngày 27/9/2013 bị Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xử 05 năm tù về tội “Mua bán người”, chấp hành xong hình phạt ngày 20/11/2016; Bị cáo bị bắt tạm giữ tạm giam từ ngày 29/5/2020, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Anh Lô Văn H, sinh năm 1974. Vắng mặt.

Địa chỉ: Bản X, xã ĐP, huyện CC, tỉnh NA.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Trần Văn Th, sinh năm 1980. Vắng mặt.

Địa chỉ: Bản Ch, xã XM, huyện TD, tỉnh NA.

- Người làm chứng:

1. Anh Kha Văn C, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Bản KQ, xã XM, huyện TD, tỉnh NA. Vắng mặt.

2. Anh Lương Văn M, sinh năm 1990. Vắng mặt.

Địa chỉ: Bản X, xã ĐP, huyện CC, tỉnh NA.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 3 giờ ngày 09/02/2020, Lữ Văn L điều khiển xe mô tô đi từ nhà mình ở bản X, xã ĐP, huyện CC, tỉnh NA đến nhà anh Lô Văn H, trú cùng bản. Khi đến nơi, L đi thẳng vào phía sau gian bếp, thò tay qua khe cửa dưới, kéo chốt lên và đi vào gian bếp. L nhìn thấy ở góc tường bên phải cửa bếp 01 chiếc máy cưa xăng màu cam nhãn hiệu JATAKA 365 (có cả 01 lam cưa màu trắng nhãn hiệu STIHL và 01 dây xích màu đen đã qua sử dụng) nên đã lấy chiếc cưa xăng mang ra để phía trước yếm xe rồi điều khiển xe mô tô đi tìm nơi tiêu thụ. Đến khoảng 04 giờ cùng ngày, L điều khiển xe mô tô đến nhà anh Kha Văn C, trú tại bản KQ, xã XM, huyện TD, tỉnh NA để xin ngủ nhờ. Đến khoảng 6 giờ sáng cùng ngày, L thức dậy và nhờ anh C hỏi xem trong bản có ai mua cưa xăng không nhưng không có ai mua. Sau đó, L tháo lam cưa và xích ra khỏi cưa xăng rồi điều khiển xe mô tô chở anh C đi đến bản NK, xã XM, huyện TD, tỉnh NA thì gặp anh Lương Văn M là người cùng bản với L và anh Th, L hỏi anh M “Biết chỗ nào mua lưỡi cưa và máy cưa xăng không?” thì anh M đáp “Có anh Th nhà ở bản Chon, xã XM, huyện TD, tỉnh NA muốn mua”. Sau đó, L cùng với anh M, C, Th đến nhà anh Trần Văn Th và L đã bán máy cưa xăng (gồm cả lam cưa và xích) cho anh Th với số tiền 3.000.000 đồng.

Ngày 09/02/2020, anh Lô Văn H phát hiện bị mất máy cưa xăng, anh H đi tìm và được anh M cho biết máy cưa xăng của nhà anh H đã bán cho anh Th. Đến 17 giờ ngày 10/02/2020, anh Lô Thanh H (là con trai anh H) cùng với anh M, anh Trọng (là người cùng bản) đến nhà anh Th và chuộc lại chiếc máy cưa xăng (gồm cả lam cưa và dây xích) với số tiền 3.000.000 đồng.

Ngày 27/5/2020, anh H đã có đơn trình báo gửi đến công an huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An về việc vào sáng ngày 09/02/2020 gia đình anh có mất trộm tài sản và giao nộp cho cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Con Cuông 01 máy cưa xăng màu cam nhãn hiệu JATAKA 365 chiều dài 40cm, rộng 20 cm, phần cao nhất th máy 25 cm(gồm cả 01(một) lam cưa màu trắng nhãn hiệu STIHL dài 80 cm, nơi rộng nhất 09 cm, nơi hẹp nhất 04 cm; 01(một) dây xích màu đen đã qua sử dụng).

Ngày 29/5/2020, nhận thấy hành vi của mình vi phạm pháp luật, L đã đến ban công an xã ĐP, huyện CC, tỉnh NA xin đầu thú về hành vi phạm tội của mình.

Tại kết luận định giá tài sản số 11 ngày 01/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện Con Cuông kết luận: 01 máy cưa xăng màu cam nhãn hiệu JATAKA 365 chiều dài 40cm, rộng 20 cm, phần cao nhất thân máy 25 cm. Tại thời điểm mất trộm có giá là 2.600.000 đồng; 01(một) lam cưa màu trắng nhãn hiệu STIHL dài 80 cm, nơi rộng nhất 09 cm, nơi hẹp nhất 04 cm. Tại thời điểm bị mất trộm có giá là 300.000 đồng; 01(một) dây xích màu đen đã qua sử dụng tại thời điểm mất trộm có giá là 20.000 đồng. Tổng giá trị tài sản tại thời điểm bị mất trộm là 2.920.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Chiếc máy cưa xăng màu cam nhãn hiệu JATAKA 365 (gồm cả 01 lam cưa; 01 dây xích màu đen đã qua sử dụng) cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu trong quá trình điều tra.

Về phần dân sự: Anh Lô Văn H yêu cầu L bồi thường số tiền 4.000.000 đồng (gồm tiền chuộc máy cưa xăng 3.000.000 đồng và tiền công đi tìm kiếm là 1.000.000 đồng).

Cáo trạng số: 45/CT-VKS-CC ngày 05/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Con Cuông đã truy tố bị cáo Lữ Văn L về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng đã truy tố. Bản thân bị cáo ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Con Cuông giữ quyền công tố và kiểm sát xét xử đề nghị: giữ nguyên việc truy tố bị cáo Lữ Văn L phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự; Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù; miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo; Áp dụng khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự, Điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật dân sự buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Lô Văn H số tiền 4.000.000 đồng; bị cáo phải chịu án phí HSST và án phí DSST theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi tố tụng và quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:

- Trong quá trình điều tra: Cơ quan điều tra, Điều tra viên được phân công điều tra đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng về việc kiểm tra, xác minh, thu thập chứng cứ, lập hồ sơ giải quyết nguồn tin về tội phạm; lập hồ sơ vụ án; hỏi cung bị can; xử lý vật chứng; giao nhận các văn bản tố tụng đúng thời hạn theo quy định của pháp luật.

- Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện nghiêm túc hoạt động kiểm sát điều tra; giao nhận các văn bản tố tụng đúng thời hạn theo quy định của pháp luật; tham gia phiên tòa đúng thời gian, địa điểm; công bố bản cáo trạng; tham gia xét hỏi, luận tội, tranh luận và phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án đồng thời thực hiện việc kiểm sát việc tuân theo pháp luật của Tòa án cũng như người tham gia tố tụng trong giai đoạn xét xử.

- Bị cáo, người bị hại, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

Do các hành vi tố tụng và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên và Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đều tuân thủ quy định của Bộ luật tố tụng hình sự nên hợp pháp và được sử dụng làm chứng cứ để Hội đồng xét xử xem xét.

[2] Về nội dung: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lữ Văn L đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng về thời gian, địa điểm, diễn biến hành vi phạm tội. Phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 03 giờ sáng ngày 09/02/2020, tại nhà của anh Lô Văn H, ở bản X, xã ĐP, huyện CC, tỉnh NA, Lữ Văn L đã có hành vi lấy trộm máy cưa xăng màu cam nhãn hiệu JATAKA 365 (gồm cả 01 lam cưa; 01 dây xích màu đen đã qua sử dụng). Chiếc cưa xăng có giá trị tại thời điểm bị mất trộm là 2.920.000 đồng. Hành vi mà bị cáo thực hiện là lén lút, lợi dụng sơ hở của người bị hại để chiếm đoạt tài sản. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và tuổi chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện với lỗi cố ý. Như vậy Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết tội L phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất vụ án: Vụ án thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội, gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân. Bị cáo ý thức được hành vi của mình là trái pháp luật, nhưng do lười lao động, háms lợi bất chính và để có tiền tiêu xài bị cáo đã ngang nhiên trộm cắp tài sản của người khác để thỏa mãn nhu cầu của mình. Mặt khác bị cáo là người có nhân thân xấu, năm 2013 bị Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xử 05 năm tù về tội “ Mua bán người”, đã chấp hành xong hình phạt nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học tu dưỡng rèn luyện bản thân nay lại phạm tội. Điều đó chứng tỏ bị cáo là người liêu lĩnh, coi thường pháp luật nên cần phải xử phạt nghiêm cách ly ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo lao động cải tạo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Tuy nhiên trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội đã ra đầu thú. Đó là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên xét thấy cần giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự bị cáo còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung là hình phạt tiền nhưng xét thấy bị cáo chưa có vợ con, sống phụ thuộc vào bố mẹ, tài sản riêng không có nên miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa người bị hại anh Lô Văn H vắng mặt nhưng tại cơ quan điều tra anh H yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 3.000.000 đồng tiền chuộc máy và 1.000.000 đồng tiền công tìm kiếm. Đối với yêu cầu của anh H, tại phiên tòa bị cáo đồng ý tự nguyện bồi thường nên cần chấp nhận.

Trong vụ án này còn có anh Trần Văn Th là người đã mua chiếc máy cưa xăng do L trộm cắp, nhưng trong quá trình mua bán anh Th không biết tài sản trên do L trộm cắp nên anh Th không phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, song cũng cần nhắc nhở anh Th khi mua bán tài sản cần tìm hiểu rõ nguồn gốc để tránh tiếp tay cho tội phạm. Về dân sự, tại phiên tòa anh Th vắng mặt nhưng tại cơ quan điều tra anh không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên miễn xét.

Ngoài ra còn có anh Kha Văn C, Lương Văn M và anh Th là những người đi cùng L để bán máy cưa xăng. Nhưng những người này không biết được đây là

tài sản do L trộm cắp mà có nên cơ quan điều tra không xử lý là đúng theo quy định của pháp luật.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo Lữ Văn L, tên gọi khác: Lữ Văn N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Lữ Văn L, tên gọi khác: Lữ Văn N 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/5/2020.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 585, 586 và 589 của Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo Lữ Văn L phải bồi thường cho anh Lô Văn H số tiền 4.000.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi suất của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Lữ Văn L, tên gọi khác Lữ Văn N phải chịu 200.000 đồng án phí HSST và 300.000 đồng án phí DSST.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An. Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Hồng Lợi

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Con Cuông;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Trại tạm giam CA tỉnh Nghệ An;
- CQĐT Công an huyện Con Cuông;
- CQTHAHS huyện Con Cuông;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- CCTHADS huyện Con Cuông;
- Lưu HS, VP

Phan Hồng Lợi

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Hồng Lợi